

MỤC LỤC

1. An toàn dữ liệu trong kiến trúc điện toán đám mây dựa trên thuật toán Diffie Hellman và mật mã đường cong Elliptical <i>Lê Thị Thanh Lưu, Hồ Văn Hương</i>	1
2. Android malware detection based on the permission risk level <i>Nguyen Viet Duc, Pham Thanh Giang, Bui Ngoc Hoang</i>	5
3. Biểu diễn mô hình cơ sở dữ liệu hướng đối tượng có yếu tố thời gian bằng logic mô tả <i>Nguyễn Việt Chánh</i>	12
4. Các kỹ thuật hình thức kiểm chứng giao thức bảo mật trong mô hình biểu trưng <i>Nguyễn Ngọc Cương</i>	17
5. Cách tiếp cận kiểm chứng hình thức cho giao thức bảo mật <i>Bùi Thị Thu , Nguyễn Trường Thắng , Trần Mạnh Đông, Nguyễn Thị Ánh Phượng</i>	23
6. Cải tiến chất lượng hệ thống dây chuyền máy cắt bao bì trong công nghiệp <i>Nguyễn Hà Phương, Phạm Ngọc Minh, Nguyễn Đăng Chung, Vũ Chấn Hưng, Đỗ Anh Tuấn, Nguyễn Thành Long</i>	27
7. CAIM+: Thuật toán hữu hiệu nhằm rời rạc hóa thuộc tính chứa giá trị liên tục <i>Đỗ Thị Bích Lệ, Nguyễn Tiến Đạt</i>	34
8. Chữ ký số tập thể - Mô hình và thuật toán <i>Lưu Hồng Dũng, Nguyễn Đức Thụy</i>	40
9. Chuyển đổi lược đồ cơ sở dữ liệu quan hệ sang NoSQL <i>Nguyễn Đình Thuận, Nguyễn Hữu Lộc</i>	47
10. Cơ sở lý thuyết và ứng dụng của phương pháp qui nạp trong đảm bảo giao thức bảo mật thông tin <i>Nguyễn Ngọc Cương, Nguyễn Trường Thắng</i>	53
11. Đánh giá hiệu năng bảo mật lớp vật lý trong mạng không dây có sử dụng nhiễu giả <i>Trương Tiến Vũ, Trần Bàn Thạch, Hoàng Thái Hòa, Nguyễn Tấn Hoàng Vũ</i>	60

12. Đánh giá hiệu năng của giao thức định tuyến AODV dưới tác động của tấn công ngập lụt và lỗ đen <i>Trần Vũ Thái Bình, Lê Vũ, Võ Thanh Tú</i>	67
13. Đề xuất một số loại phương thức cho lớp trong cơ sở dữ liệu hướng đối tượng <i>Phạm Thị Xuân Lộc</i>	73
14. Entropy và ngưỡng an toàn trong lưu trữ và truyền thông tin <i>Lê Phê Đô, Trần Xuân Phương, Trần Văn Mạnh, Nguyễn Thế Thọ, Trần Mai Lê, Lê Văn Ban, Vương Thị My, Lê Thị Len</i>	80
15. Giải pháp tìm kiếm thông tin dựa trên Semantic Web <i>Tào Ngọc Biên, Đoàn Văn Ban, Phạm Thế Quế</i>	89
16. Hệ tư vấn dựa trên khuynh hướng biến thiên hàm ý thống kê <i>Phan Quốc Nghĩa, Huỳnh Xuân Hiệp</i>	93
17. Hướng đến chợ ứng dụng cho hạ tầng đa đám mây <i>Huỳnh Hoàng Long, Lê Trọng Vĩnh, Nguyễn Hữu Đức, Lê Đức Hùng</i>	100
18. Kết quả xây dựng thư viện số QH2015 giải phương trình vi phân <i>Vũ Vinh Quang, Trương Hà Hải</i>	106
19. Khai thác thông tin phân đoạn ảnh cải thiện hệ thống tra cứu ảnh sử dụng phương pháp SIMPLE <i>Vũ Văn Hiệu, Lê Hải Sơn, Ngô Quốc Tạo</i>	112
20. Mô hình hóa hệ thống mở có topo thay đổi <i>Phạm Văn Việt, Lê Quang Hùng</i>	118
21. Mô hình Markov-Chuỗi thời gian mờ trong dự báo chứng khoán <i>Đào Xuân Kỳ, Lục Trí Tuyên, Phạm Quốc Vương, Thạch Thị Ninh</i>	124
22. Mô hình tiên đề cho tích hợp tri thức bằng đàm phán <i>Nguyễn Thị Hồng Khánh, Hà Quang Thụy, Trần Trọng Hiếu</i>	130
23. Mô phỏng quá trình ngập địa hình với sự tác động của thủy triều và lượng mưa tại vùng đồng bằng sông Cửu Long <i>Hoàng Ngọc Hiến, Huỳnh Xuân Hiệp</i>	136
24. Model-to-C program translation in TTTEST <i>Le Thanh Long, Nguyen Thanh Binh, Ioannis Parissis</i>	142
25. Một giải pháp nâng cao hiệu suất phân lớp bằng dữ liệu không gán nhãn <i>Quách Hải Thọ, Phạm Anh Phương</i>	150
26. Một hướng tiếp cận của bài toán phân tích rủi ro <i>Đoàn Huấn, Nguyễn Đình Thuần</i>	156

27. Một mô hình hệ thống giám sát và điều khiển SCADA trên nền tảng điện toán đám mây <i>Phạm Ngọc Minh, Nguyễn Tiến Phương, Thái Quang Vinh</i>	162
28. Một phương pháp phân lớp dữ liệu địa lý sử dụng cây quyết định <i>Trần Mạnh Trường, Vũ Tiên Sinh, Đặng Văn Đức, Vũ Dương Tùng</i>	168
29. Một phương pháp thích ứng miền cho dịch máy thống kê <i>Phạm Nghĩa Luân, Nguyễn Văn Vinh, Nguyễn Quang Huy</i>	174
30. Một phương pháp tiếp cận xử lý ngôn ngữ tự nhiên ứng dụng trong bài toán tổng hợp và trích rút thông tin kinh tế <i>Nguyễn Thị Ngọc Tú, Nguyễn Thị Thu Hà, Trương Huy Hoàng, Đào Thanh Tĩnh, Nguyễn Ngọc Cương</i>	180
31. Một phương pháp tổng hợp ý kiến đánh giá trên tính năng sản phẩm của người tiêu dùng Việt Nam <i>Vũ Thị Nhạn, Nguyễn Việt Anh, Nguyễn Khắc Giáo</i>	185
32. Một thuật toán hiệu quả đảm bảo nhất quán dữ liệu trong môi trường các bản sao phân tán trên mạng phủ P2P có cấu trúc <i>Nguyễn Hồng Minh, Nguyễn Xuân Huy, Lê Văn Sơn</i>	191
33. Nâng cao chất lượng ảnh số được bảo vệ bản quyền bằng cải tiến lược đồ thủy vân dựa trên biến đổi QR <i>Nguyễn Ngọc Hưng, Phạm Thanh Giang</i>	197
34. Nâng cao độ tin cậy cho máy chủ DNS Anycast với giải pháp dự phòng tích cực <i>Nguyễn Anh Chuyên, Lê Quang Minh, Trần Thị Dung</i>	202
35. Nghiên cứu các nhân tố ảnh hưởng đến triển khai thành công giải pháp quản trị quan hệ khách hàng điện tử tại các ngân hàng thương mại Việt Nam <i>Nguyễn Văn Thủy</i>	207
36. Nghiên cứu nâng cao hệ thống phát hiện xâm nhập dựa trên mạng nơ-ron <i>Phạm Văn Hạnh, Lê Ngọc Thế, Trần Thị Hương, Vũ Tất Thắng, Lê Trọng Vĩnh</i>	213
37. Nghiên cứu phương pháp gán nhãn vai nghĩa cho tiếng Việt <i>Nguyễn Quang Huy, Nguyễn Văn Vinh, Nguyễn Quang Hiệp</i>	219
38. Nghiên cứu quá trình tự chỉnh sửa các sai lệch về cấu trúc và từ vựng của ontology trong hệ thống đa tác nhân <i>Huỳnh Nhứt Phát, Hoàng Hữu Hạnh, Phan Công Vinh</i>	225
39. Nghiên cứu về tập từ loại tiếng Việt sử dụng kỹ thuật phân cụm <i>Nguyễn Minh Hiệp, Nguyễn Thị Minh Huyền, Ngô Thế Quyền</i>	231

40. Ngữ nghĩa mối quan hệ phản xạ trong mô hình ER và ứng dụng vào việc chuyển đổi sang OWL Ontology <i>Nguyễn Thị Nghĩa, Trần Thị Phương Chi, Hoàng Quang</i>	237
41. Nhận dạng cử chỉ từ quỹ đạo chuyển động của tay sử dụng mô hình Markov ẩn <i>Dương Khắc Hưởng, Nguyễn Đăng Bình</i>	244
42. Phân tích, đánh giá và dự báo một số tham số tài chính dựa trên mô hình tự hồi quy <i>Ngô Hải Anh, Ngô Dung Nga</i>	250
43. Phát hiện lỗi hỏng trong giao thức bảo mật sử dụng các phương pháp hình thức <i>Trần Mạnh Đông Nguyễn Trường Thắng Bùi Thị Thu</i>	256
44. Phương pháp tra cứu ảnh theo nội dung sử dụng SVD kết hợp đặc trưng Haar <i>Vũ Văn Hiệu, Nguyễn Hữu Quỳnh, Ngô Quốc Tạo, Dương Phú Thuận, Đào Thị Thúy Quỳnh</i>	262
45. Portfolio optimization using forest optimization algorithm <i>Do Vinh Truc</i>	272
46. Regularization Newton-Kantorovich iterative method for nonlinear monotone ill-posed equations on Banach spaces <i>Nguyen Duong Nguyen, Nguyen Buong</i>	278
47. Saliency guided interpolation for super-resolution <i>Dao Nam Anh, Nguyen Huu Quynh, Nguyen Hong Son</i>	282
48. SDN và ứng dụng triển khai cho các mạng đang hoạt động <i>Trần Đức Thắng, Lý Thành Trung, Nguyễn Hoàng Trung, Bùi Anh Tuấn, Nguyễn Thế Vinh, Hoàng Đức Thắng</i>	287
49. Suy diễn siêu dữ liệu và hiện thực hóa tài liệu kết hợp trong một thư viện số <i>Lý Anh Tuấn, Trần Thị Minh Hoàn</i>	293
50. Tăng cường mức độ ổn định của thủy văn dựa trên mô hình ảnh đa tầng và các điểm đặc trưng ảnh <i>Phan Đăng Khuyên, Nguyễn Phi Bằng, Đặng Thành Trung</i>	299
51. Thiết kế nút cảm biến đa kênh đáp ứng kiến trúc ảo hóa của mạng cảm biến không dây <i>Lê Thành Nam, Vũ Duy Lợi</i>	306
52. Thuật toán hiệu quả khai thác Top-Rank-K tập phổ biến trọng số hữu ích <i>Nguyễn Duy Hàm, Võ Đình Bảy, Nguyễn Thị Hồng Minh</i>	312
53. Tối ưu hóa truy vấn trong cơ sở dữ liệu hướng đối tượng phân tán <i>Mai Thúy Nga, Đoàn Văn Ban, Nguyễn Mạnh Hùng</i>	318

54. Truy vấn ảnh sử dụng Chữ ký nhị phân của Ảnh phân đoạn <i>Văn Thế Thành, Lê Mạnh Thạnh</i>	324
55. Ứng dụng thuật toán Delaunay và RQT vào bài toán quy hoạch mạng di động <i>Lê Mạnh, Nguyễn Thanh Bình</i>	330
56. Về các điều kiện hội tụ của thuật toán LMS trong mô hình lọc nhiễu thích nghi <i>Hoàng Mạnh Hà, Phạm Trần Nhu</i>	336
57. Về một phương pháp cải tiến thuật toán Random Forest <i>Nguyễn Anh Thơ, Nguyễn Như Sơn, Nguyễn Long Giang, Dương Ngọc Sơn</i>	340
58. Về một phương pháp rút gọn thuộc tính trong bảng quyết định có miền giá trị liên tục theo tiếp cận tập thô mờ <i>Nguyễn Long Giang, Cao Chính Nghĩa, Nguyễn Văn Thiện</i>	346
59. Viết lại truy vấn SPJ để sử dụng khung nhìn thực trong PostgreSQL <i>Nguyễn Trần Quốc Vinh</i>	352
60. Xác định cụm từ song ngữ cho dịch máy thống kê Anh – Việt <i>Lê Quang Hùng, Lê Anh Cường, Trần Thiên Thành, Phạm Văn Việt, Nguyễn Thị Loan</i>	361
61. Xây dựng bộ luật phân lớp đồ thị dựa trên phương pháp Confidence-rated Boosting có sử dụng quan hệ thứ tự trên đàn của đồ thị <i>Nguyễn Việt Anh, Vũ Chí Quang</i>	366
62. Xây dựng hệ thống testbed về mạng không dây phục vụ việc đánh giá nâng cao hiệu năng mạng <i>Ngô Hải Anh, Takumi Tamura, Phạm Thanh Giang</i>	371
63. Xây dựng topo của mạng cảm biến không dây với các hồ trong môi trường 3D <i>Đặng Thanh Hải, Lê Trọng Vĩnh, Trịnh Thị Thúy Giang</i>	377
64. Xử lý bài toán chọn lọc đối tác trong thương lượng tự động dựa vào tác tử di động trên môi trường điện toán đám mây <i>Bùi Quang Khải, Bùi Đức Dương</i>	383